



Philips Signage Solutions
Màn hình ghép

55"

Đèn nền LED trực tiếp
Full HD
700cd/m²

SignageSolutions

55BDL1007X

Màn hình lớn, độ nét cao

Màn hình ghép videowall linh hoạt.

Bất kể ở đâu, quảng cáo ở sân bay hay tổ chức hội thảo, màn hình ghép videowall chuyên dụng X-Line sẽ luôn thu hút mọi sự chú ý của người xem với hình ảnh độ nét cao, độ tương phản rõ ràng và sắc nét. Đường viền mảnh cho trải nghiệm xem mượt mà trên màn hình lớn.

Chức năng đa dạng. Hình ảnh tuyệt vời.

- Màn hình Full HD cho hình ảnh màu sắc đẹp, chi tiết rõ nét và độ tương phản cao
- Tấm nền IPS: màu sắc phong phú, đồng nhất từ mọi góc nhìn
- Đường viền cực mỏng (1,8 mm) để xem hình ảnh một cách trọn vẹn và mượt mà nhất có thể.

Dễ dàng thiết lập và kiểm soát hiển thị

- Bổ sung thêm sức mạnh xử lý của Android với mô-đun CRD50 tùy chọn
- Quản lý hệ thống từ xa thông qua CMND
- Vận hành, theo dõi và bảo dưỡng với CMND & Control
- CMND & Create. Phát triển và khởi chạy nội dung của riêng bạn

Hệ thống hiệu suất cao

- Chế độ sắp xếp cạnh nhau để tạo màn hình ghép 4K
- FailOver đảm bảo phát nội dung liên tục
- Khe cắm OPS cho phép kết nối máy tính mà không cần dùng dây cáp
- Điều khiển đèn nền tự động để tiết kiệm điện năng

PHILIPS

Màn hình ghép
55" Đèn nền LED trực tiếp, Full HD, 700cd/m²

55BDL1007X/00

Những nét chính

Chê độ sắp xếp cạnh nhau

Kết nối từ 2 màn hình chuyên dụng Philips trở lên để tạo ra một màn hình ghép lớn gồm nhiều màn hình nhỏ xếp cạnh nhau, mà không cần lắp thêm bất kỳ thiết bị bên ngoài nào. Sử dụng một đầu phát đa phương tiện duy nhất để quản lý toàn bộ nội dung bất kể là 4 hay 40 màn hình. Với thiết kế 4 màn hình, nội dung 4K sẽ được hỗ trợ đầy đủ và có độ phân giải điểm ảnh tốt nhất khi trình chiếu trên kiểu thiết kế này.

Mô-đun CRD50 tùy chọn

Nhúng Hệ thống trên chip (SoC) của Android vào Màn hình chuyên dụng của Philips. Mô-đun CRD50 tùy chọn là thiết bị OPS mang đến sức mạnh xử lý của Android mà không cần dây cáp. Chỉ cần trượt vào khe cắm OPS, nơi chứa tất cả các kết nối cần thiết để chạy mô-đun (bao gồm cả nguồn điện).

CMND

Với Màn hình chuyên dụng của Philips, CMND cho phép bạn quản lý, cập nhật, bảo trì và phát nội dung qua một giao diện dễ sử dụng. Bạn sẽ

là người kiểm soát hoàn toàn mạng lưới màn hình hiển thị từ khâu cài đặt cho đến mọi thao tác điều chỉnh hàng ngày.

CMND & Control



Cách thức vận hành là chạy mạng lưới màn hình của bạn qua một kết nối mạng LAN cục bộ. Bất kể là 1 hay 100 màn hình, CMND & Control đều cho phép bạn thực hiện các thao tác quan trọng và điều chỉnh thiết yếu, ví dụ như điều khiển ngõ vào và theo dõi trạng thái hiển thị.

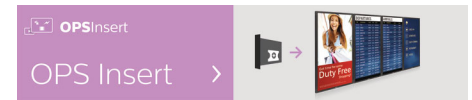
CMND & Create



Bạn được quyền kiểm soát hoàn toàn nội dung hiển thị bằng CMND & Create. Giao diện kéo-thả giúp việc đăng tải nội dung của riêng bạn

như bằng tin đặc biệt hàng ngày hoặc thông tin thương hiệu trở nên đơn giản hơn. Với các mẫu được tải sẵn và tiện ích tích hợp, bạn sẽ có thể tạo và chạy hình ảnh, dòng chữ và video nhanh chóng và tiện lợi.

Khe cắm OPS



Tích hợp trực tiếp một mô-đun CRD50 có hỗ trợ Android hoặc một PC đầy đủ tính năng vào Màn hình chuyên dụng của Philips. Khe cắm OPS chứa tất cả các kết nối bạn cần để chạy giải pháp khe cắm, bao gồm nguồn điện.

Màn hình ghép
55" Đèn nền LED trực tiếp, Full HD, 700cd/m²

55BDL1007X/00

Các thông số

Hình ảnh/Hiển thị

- Độ rộng đường chéo màn hình: 54,6 inch / 138,7 cm
- Độ phân giải bản: 1920x1080p
- Độ phân giải tốt nhất: 1920 x 1080 @ 60 Hz
- Độ sáng: 700 cd/m²
- Thời gian phản hồi (thông thường): 8 ms
- Tỷ lệ tương phản động: 500.000:1
- Tỷ lệ kích thước: 16:9
- Góc nhìn (H (ngang) / V (dọc)): 178 / 178 độ
- Bước điểm ảnh: 0,63 x 0,63 mm
- Số màu màn hình: 1,07 Tí
- Nâng cao hình ảnh: 3/2 - 2/2 chuyển động kéo xuống, Bộ lọc răng lược 3D, Khử đan xen hình bù chuyển động, Quét tích cực, Khử đan xen hình MA 3D, Nâng cao độ tương phản động
- Tỷ lệ tương phản (thông thường): 1200:1

Độ phân giải màn hình được hỗ trợ

• Định dạng máy tính

Độ phân giải	Tốc độ làm mới
640 x 480	60, 67, 72, 75 Hz
800 x 600	56, 60, 72, 75 Hz
1024 x 768	60 Hz
1280 x 768	60 Hz
1280 x 800	60 Hz
1280 x 1024	60 Hz
1360 x 768	60 Hz
1366 x 768	60 Hz
1440 x 900	60 Hz
1600 x 1200	60 Hz
1920 x 1080	60 Hz
1920 x 1200	60 Hz

• Định dạng video

Độ phân giải	Tốc độ làm mới
480i	60Hz
480p	60Hz
576p	50Hz
576i	50Hz
720p	50, 60 Hz
1080i	50, 60Hz
1080p	50, 60 Hz
3840 x 2160	30Hz

Tính kết nối

- Đầu vào video: Thành phần (RCA), Ghép (RCA), DVI-D, HDMI (x2), VGA (Analog D-Sub), DisplayPort (1.2)

- Đầu ra video: DisplayPort, DVI-I, VGA (thông qua DVI-I)
- Đầu vào âm thanh: Giắc 3,5 mm, Âm thanh trái/phải (RCA)
- Đầu ra âm thanh: Âm thanh trái/phải (RCA), Bộ kết nối loa ngoài
- Điều khiển ngoài: Giắc IR (trong/ngoài) 3,5 mm, RJ45, Giắc RS232C (trong/ngoài) 2,5 mm
- Các kết nối khác: OPS

Tiện lợi

- Tín hiệu lặp nối tiếp: RS232, VGA, DisplayPort, DVI, IR Loopthrough
- Dễ lắp đặt: Tay cầm, Bộ phận lắp thông minh
- Chức năng tiết kiệm năng lượng: Cảm biến ánh sáng môi trường, Smart Power
- Điều khiển mạng: RS232, RJ45, Thẻ OPS RS232, Một dây dẫn (HDMI-CEC)
- Sắp đặt: Ngang (24/7), Dọc (24/7)
- Chức năng tiết kiệm màn hình: Dịch chuyển điểm ảnh, ánh sáng thấp
- Ma trận xếp lớp: Lên đến 10 x 10
- Phần mềm điều khiển: SICP / CMND&Control
- Hub RJ45: 2 cổng

Kích thước

- Độ dày khung: 1,8 mm (A-A)
- Độ rộng đường viền: 0,9mm (Kể cả khung viền)
- Kích thước cài đặt (W (rộng) x H (cao) x D (sâu)): 1211,4 x 682,2 x 98,5 mm
- Kích thước cài đặt tính bằng inch (W (rộng) x H (cao) x D (sâu)): 47,69 x 26,86 x 3,88 inch
- Khối lượng sản phẩm: 24,35 kg
- Giá lắp VESA: 400 x 400 mm

Điều kiện vận hành

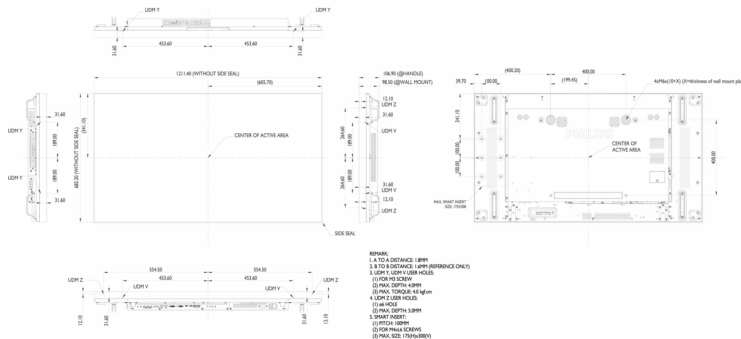
- Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0 ~ 40 °C
- Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20 ~ 60 °C
- Độ cao so với mực nước biển: 0 ~ 3000 m
- Độ ẩm tương đối: 20 ~ 80 %
- MTBF: 50.000 giờ

Công suất

- Tiêu thụ (Chế độ bật): 168W
- Tiêu thụ năng lượng khi chờ: <0,5 W

Âm thanh

- Loa tích hợp: 2 x 10W (RMS)



Ngày phát hành
2020-08-31

Phiên bản: 4.0.1

12 NC: 8670 001 41174
EAN: 87 12581 74191 4

© 2020 Tập đoàn Koninklijke Philips N.V.
Bản quyền đã được bảo hộ.

Các thông số có thể thay đổi mà không cần thông báo.
Các nhãn hiệu thuộc sở hữu của tập đoàn Koninklijke Philips N.V. hoặc của các chủ sở hữu tương ứng.

www.philips.com